

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2020/HS-ST

Ngày: 25 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁNNHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Quang Lương

Bà Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Anh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Hoàng Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2020/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Bá T, sinh ngày 12/10/1981 tại Quảng Bình; tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Quê quán: xã H, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: TDP X, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Không tôn giáo. Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Phạm Bá C (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1955. Anh chị em ruột: Có 04 người, T là con út trong gia đình. Có vợ: Võ Thị Diệu L, sinh năm 1988 và có 01 người con, sinh năm 2013. *Quá trình bản thân:* Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 12/12 ở nhà. Từ năm 2003 - 2006 học tại trường Cao đẳng Xây dựng tại thành phố Đà Nẵng. Từ năm 2007-2010, làm việc tại công ty xây dựng Đồng Hới. Từ năm 2010 đến nay ở nhà làm lao động tự do. Ngày 14/4/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, chưa thi hành nhưng đã hết thời hiệu thi hành án. Ngày 01/7/2016 bị Công an phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp

tài sản, đã thi hành. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, bị áp dụng Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú và quyết định Tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 29/6/2020 đến nay tại tổ dân phố 14, phường Nam Lý, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Nguyễn Thành V, sinh ngày: 15/7/1995; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Trần H, sinh ngày 03/5/1990; địa chỉ: Thôn T, xã B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

* *Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Nam A, sinh ngày 18/6/1985; địa chỉ: Tổ dân phố X, phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04h30 phút ngày 31/3/2020, Phạm Bá T đi bộ qua đường C thuộc tổ dân phố Q, phường N thì thấy một ngôi nhà đang xây dựng nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T đi vào lối cửa thấy anh Nguyễn Thành V và anh Nguyễn Nam A đang ngủ. Phát hiện có 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max, màu xanh rêu, loại 64 GB của anh V để phía dưới đầu giường, T lấy trộm cất giấu trong người rồi tẩu thoát. Trên đường về, T tháo sim trong điện thoại của anh V vứt đi (sim điện thoại hiện không thu giữ được) rồi lắp sim của T vào. Đến 7h30 sáng, T đem điện thoại bán cho anh Trần H là chủ cửa hàng điện thoại di động H ở địa chỉ số 43A, đường T, thành phố Đ lấy 7.500.000 đồng, tiêu xài hết. Anh Huy đã bán điện thoại cho 01 người khách không rõ lai lịch nên không thu hồi được.

Kết luận định giá số 25/KL-ĐG ngày 08/6/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro Max, màu rêu, loại 64GB trị giá 28.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho anh Nguyễn Thành V số tiền 32.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 61/CT-VKSĐH-KT ngày 28 tháng 8 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới truy tố bị cáo Phạm Bá T ra trước Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Hới đã phát biểu lời luận tội, chứng minh và phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Phạm Bá T từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng.

- Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 buộc người có nghĩa vụ liên quan anh Trần H phải nộp số tiền thu lợi bất chính 2.500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Phạm Bá T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được cải tạo giáo dục tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đồng Hới, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân thành phố Đồng Hới, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng nhưng sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xác định tội danh đối với bị cáo. Do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Bị cáo Phạm Bá T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố và lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 04h30' ngày 31/3/2020, tại đường C thuộc tổ dân phố X, phường N, thành phố Đ, Phạm Bá T đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE Pro Max, màu xanh rêu, loại 64GB, trị giá 28.000.000 đồng của anh Nguyễn Thành V. Như vậy, đủ cơ sở kết luận Phạm Bá T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đúng như

Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và kết luận của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[3] Đánh giá tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Phạm Bá T là người có nhận thức, có sức khỏe, lẽ ra phải rèn luyện tu dưỡng đạo đức, tôn trọng và bảo vệ tài sản của người khác, nhưng chỉ vì hám lợi và xem thường pháp luật nên bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của anh Nguyễn Thành V mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến đời sống, công việc của người bị hại, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân do đó cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo gây ra.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Phạm Bá T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Khi lượng hình cũng xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ: tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Phạm Bá T đã có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo là người có công với cách mạng; Bố và mẹ của bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng 3 và Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bởi vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 giao bị cáo về chính quyền địa phương phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Trong vụ án có Trần H là người có nghĩa vụ liên quan đến tài sản do T trộm cắp nhưng không biết nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên do anh Trần H mua chiếc điện thoại của Phạm Bá T bán với giá 7.500.000 đồng. Anh H đã bán điện thoại cho 01 người khách không rõ lai lịch nên không thu hồi được với số tiền 10.000.000 đồng. Như vậy anh H đã thu lợi bất chính số tiền 2.500.000 đồng nên cần áp dụng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 buộc anh Trần H phải nộp số tiền trên để sung quỹ Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Phạm Bá T đã bồi thường cho anh Nguyễn Thành V số tiền 32.000.000 đồng. Bị hại anh Nguyễn Thành V đã nhận bồi thường và không có yêu cầu gì thêm, nên HĐXX không xem xét.

[7] Án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Bá T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Bá T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Phạm Bá T 15 (Mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/9/2020).

Giao bị cáo Phạm Bá T cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình và gia đình phối hợp giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo.

Trong trường hợp bị cáo Phạm Bá T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, buộc người có nghĩa vụ liên quan anh Trần H phải nộp số tiền thu lợi bất chính 2.500.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Phạm Bá T phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (25/9/2020) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại; người có nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án hạn trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

(Đã giải thích chế định của án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thành phố Đồng Hới;
- Công an thành phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS thành phố Đồng Hới;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Phúc Nam

